

Bản án số: 28/2023/DS – ST

Ngày: 29 - 5 -2023

"V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nợ
hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Thành Đô và bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh– là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham
gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nợ hụi”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1978

Cư trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.(vắng mặt). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : Bà Ninh Thị Nguyên H2, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Số 1, tổ 1, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

-Bị đơn: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn H3, sinh năm 1968
Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn bà Vũ Thị H thống nhất trình bày: Do quen biết nên bà có cho bà Vũ Thị H1 vay tổng số tiền 155.000.000đồng, cụ thể: Ngày 17/01/2019 bà H1 vay số tiền 40.000.000đồng, có

viết giấy vay, hẹn sau 05 tháng trả số tiền này. Ngày 19/01/2019, bà H1 tiếp tục vay số tiền 10.000.000đồng, hẹn 02 tháng trả gốc và lãi. Cùng ngày bà H1 hốt tiền hui là 105.000.000đồng, hẹn sau 02 tháng trả cùng số tiền 10.000.000đồng đã vay nêu trên. Khi vay tiền và lấy tiền hui bà H1 nói để kinh doanh mua bán thịt bò. Đến nay, số tiền này cũng đã quá hạn trả nợ nhưng bà H1 vẫn chưa trả cho bà số tiền nào, bà đã nhiều lần đến nhà đòi nhưng bà H1 không trả mà còn trốn tránh. Bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giải quyết: Buộc bà Vũ Thị H1 và ông Lâm Văn H3 phải liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 155.000.000đồng và lãi suất 10%/năm từ khi vay, hốt hui cho đến nay.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Vũ Thị H1 trình bày:* Bà với ông Lâm Văn H3 là vợ chồng. Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Vũ Thị H, chỉ quen biết bà H, không có mâu thuẫn gì với bà H. Bà xác định có vay bà H tổng số tiền 155.000.000đ, cụ thể ngày 17/01/2019 vay 100.000.000đ, ngày 19/01/2019 vay 10.000.000đ, tiền hốt hui 105.000.000đ, hẹn sau 02 tháng trả hết tiền, khi vay có viết giấy vay tiền và bà có ký tên. Mục đích bà vay tiền để mua bán thịt bò, thịt heo để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Đến nay, bà chưa trả cho ông bà H số tiền nào. Hiện nay vợ chồng bà đồng ý trả bà H số tiền gốc 155.000.000đ và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn bà H. Tuy nhiên, vợ chồng bà đang khó khăn không có khả năng trả một lần số tiền trên cho bà H, xin trả dần cho đến khi hết số tiền vay.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà H vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tại phiên tòa:* Về tố tụng: Không có ý kiến gì. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà H số tiền 155.000.000đ và tiền lãi 10%/năm kể từ ngày vay đến nay. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị H1 và ông Lâm Văn H3 có nơi cư trú tại thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước phải trả số tiền số tiền nợ gốc 155.000.000đ và tiền lãi. Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, nợ hui và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H yêu cầu bà H1 và ông H phải liên đới trả số tiền số tiền nợ gốc 155.000.000đ:

Tại biên bản lời khai bị đơn bà H1 xác nhận có vay và nợ bà H tổng số tiền 155.000.000đ, cụ thể ngày 17/01/2019 vay 100.000.000đ, ngày 19/01/2019 vay

10.000.000đ, tiền hốt hụi 105.000.000đ, hẹn sau 02 tháng trả hết tiền, khi vay có viết giấy vay tiền và bà có ký tên. Xét thấy, đây là các tình tiết, nội dung đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh.

Đến nay, bị đơn bà H1 thừa nhận chưa trả cho bà H số tiền nào. Bà là vợ ông Lâm Văn H3, vợ chồng bà đồng ý trả bà H số tiền nợ gốc 155.000.000đ và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn bà H. Tuy nhiên, vợ chồng bà đang khó khăn không có khả năng trả một lần số tiền, xin trả dần cho đến khi hết số tiền vay. Xét thấy, bà H1 vay tiền, hốt tiền hụi với bà H và bà H1 xác định mục đích để kinh doanh mua bán thịt bò, thịt heo để làm ăn phát triển kinh tế gia đình, đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng bà H1 ông H không trả đúng hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H1 ông H phải liên đới trả số tiền nợ gốc 155.000.000đ là có cơ sở cần được chấp nhận. Do đó, cần buộc bị đơn bà H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà H số tiền nợ gốc 155.000.000đ.

Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà H1 ông H phải liên đới trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc 155.000.000đ với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày vay 19/01/2019 đến nay:

Tại biên bản lời khai phía nguyên đơn bà H và bị đơn bà H1 đều xác định cho rằng khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất. Do đó, xác định trong trường hợp này các bên vay có thỏa thuận lãi suất, căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”. Ngoài ra, tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 19/2019/NĐ-CP về họ, húy, biểu, phùng có quy định như sau: “Lãi suất trong hụi có lãi do các thành viên của dây hụi thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hụi tại mỗi kỳ mở hụi nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần họ phải góp ...”. Hiện nay, phía nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 19/01/2019 đến nay, tại biên bản lời khai bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, do đó cần chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: $155.000.000đ \times 04 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} \times 10\%/năm$ (tức 0,83%/tháng) = 67.597.221đ.

Như vậy, cần buộc bị đơn bà H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà H số tiền gốc và tiền lãi là $155.000.000đ + 67.597.221đ = 222.597.221đ$.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là phù hợp đúng quy định của pháp luật và cùng với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H. Buộc bị đơn bà Vũ Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn H3 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Vũ Thị H số tiền gốc và lãi là 222.597.221đ (hai trăm, hai mươi hai triệu, năm trăm, chín mươi bảy nghìn, hai trăm, hai mươi một đồng).

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Vũ Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn H3 phải liên đới nộp 11.129.861đ án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn bà H đã nộp là 5.214.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000541 ngày 05/7/2022.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CC THADS huyện Bù Đăng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

